

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 10 - 2024.

V/v ly hôn giữa chị Thủy và anh  
Hiếu.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui;

2. Ông Lê Đức Chạc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện  
Nghĩa Hưng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Đ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T và anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai của chị T thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 3/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H mãi chơi sống không có trách nhiệm và không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6/2018 cho đến nay chị và anh H sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Lê Thị T xác định giữa chị và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/3/2011 (Hiện cháu H1 đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Lê Thị T đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Nguyễn Văn H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng UBND xã N đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Đức H1 có quan điểm: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/3/2011 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt nhưng chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt

không có lý do nhưng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H vào tháng 3 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh H chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6/2018 cho đến nay vợ chồng chị T và anh H sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã tổng đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H vẫn vắng mặt không hợp tác, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị T và anh H.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/3/2011 (Hiện cháu H1 đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H không có quan điểm về nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Đức H1 do chị T chăm sóc nuôi dưỡng vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu H1. Mặt khác cháu H1 cũng có nguyện vọng xin được ở với chị T. Vì vậy, nên giao cháu Nguyễn Đức H1 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/3/2011 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (Hiện cháu H1 đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng). Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001449 ngày 01/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Hồng;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**